

Bản án số:106/2019/HSST

Ngày: 05/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân,
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2019/HSST ngày 26/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST- HS ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn L, tên gọi khác: không; sinh ngày 27/11/1990; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con Nông Văn N và bà Lành Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 12/2017, qua mạng xã hội Facebook, Nông Văn L đặt và mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 khẩu súng trường CKC và 20 viên đạn với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), L nhận súng, đạn ở khu vực cửa khẩu Chi Ma thuộc huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. L mang súng, đạn về nhà để cùng 01 con dao nhọn cán màu vàng, 01 con dao nhọn cán màu đen và 01 vỏ quả lựu đạn bằng kim loại vào trong túi dùng đựng vợt cầu lông màu đen, để tại phòng thờ tầng 2 nhà L, thuộc khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng một tháng sau, L mang theo súng và 02 viên đạn đi đến khu rừng cách nhà L khoảng 2km bắn thử 2 viên đạn, thấy súng bắn đạn nổ, L lại mang súng về cất vào túi để ở phòng thờ.

Khoảng 09h ngày 04/12/2018, L một mình đi xe khách tuyến Lạng Sơn - Thái Nguyên mang theo túi bên trong có 01 khẩu súng trường CKC, 18 viên đạn, 02 con dao, 01 vỏ quả lựu đạn và 05 phong bì thư cùng một số tài liệu viết tay do L viết trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến tháng 12/2018, nội dung thể hiện cuộc sống của L khó khăn bế tắc, không may mắn và muốn tự sát. Khi đến khu vực cổng trường đại học N, L xuống xe ô tô vào quán ngồi uống nước, đến khoảng 20h30' cùng ngày L gọi xe Taxi đi đến cổng chùa P, vào quán của anh Nguyễn Chí H đối diện cổng chùa ngồi uống nước. Khoảng 30 phút sau L đi vào ngồi tại đồng gạch ở cổng chùa, lấy súng ra và lắp đạn, đi lên sân chùa hướng súng lên trời bắn một phát nổ, sau đó tiếp tục đi về phía tượng Quan âm bồ tát ở sân chùa, quỳ xuống rồi lắp lần lượt 6 viên đạn vào súng, hướng súng lên trời và bắn 6 phát nổ, đến viên đạn tiếp theo L hướng nòng súng vào bụng, bóp cò nhưng bị kẹt đạn nên súng không nổ, L đã dùng con dao nhọn cán màu đen đâm vào bụng làm chảy máu rồi gục xuống ở sân chùa. L khai mục đích L mua súng, đạn mang đến chùa Phù Liên để tự sát.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) khẩu súng trường CKC, dài 77cm được lắp ống ngắm lazer, trên thân súng có số 1706464 (đã bị cưa nòng, cưa báng); 11 (mười một) viên đạn chưa qua sử dụng; 07 (bảy) vỏ đạn, đều có cỡ 7,62x39mm, 01 vật hình dạng giống quả lựu đạn, 01 con dao vỏ gỗ dài 60cm, 01 con dao cán gỗ dài khoảng 55cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, bên trong lắp 01 sim hiển thị số thuê bao 0378 191 560 đã qua sử dụng, 01 (một) USB màu bạc, vỏ ngoài ghi các thông tin “8GB TOSHIBA”, 01 (một) túi đựng vợt cầu lông màu đen, bên ngoài ghi dòng chữ “FLEET”; 01 túi nilon bên trong chứa mẫu máu thu tại hiện trường, 05 phong bì thư được dán kín, 02 tờ giấy A2 và 01 tờ giấy A4 có nội dung chữ viết tay.

Tại bản Kết luận giám định số 6881/C09(P3) ngày 06/12/2018 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công An kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng trường CKC, thuộc vũ khí quân dụng; 11 viên đạn và 07 vỏ đạn gửi giám định là vỏ của loại đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định số 6898/C09-P2 ngày 19/12/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát kết luận: 01 vật hình cầu, vỏ bằng kim loại được sơn màu xanh gửi đến giám định là mô hình lựu đạn, không có tác dụng gây nổ vì không có kíp nổ và thuốc nổ, không thuộc vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định số 7006/C09-P3 ngày 19/12/2018 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận 07 vỏ đạn cỡ 7,62x39mm gửi đến giám định do khẩu súng CKC trên thân súng có số 1706464 bắn ra.

Nguồn gốc 02 con dao nhọn và quả lựu đạn: L khai khoảng tháng 3/2013 khi L đang làm thuê cho quầy cầm đồ “T” đối diện cổng trường cấp 3 Sư phạm Thái Nguyên thì một người bạn tên là S, quê ở Lào Cai, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể tặng cho L con dao có cán màu vàng làm kỷ niệm. Con dao có cán màu đen là do L mua vào khoảng đầu năm 2014 tại chợ Ái Điểm - Trung Quốc, gần cửa khẩu Chi Ma - Lạng Sơn; quả lựu đạn là do L nhặt được vào khoảng tháng 3/2018 tại xã Hữu Khánh, huyện L, cách nhà L khoảng 2km.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 21/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nông Văn L về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng 10/CT-VKS-P1 ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo:

[2] Nông Văn L đã có hành vi mua khẩu súng CKC và 18 viên đạn về nhà cất giấu. Ngày 04/12/2018, L mang khẩu súng trường CKC, 18 viên đạn đến khu vực chùa P, thuộc tổ 32 phường H, thành phố Thái Nguyên, L đã lần lượt lắp 07 viên đạn vào súng và bắn lên trời, đến viên đạn thứ 8 L hướng súng vào bụng mình bóp cò súng nhưng đạn bị kẹt nên không nổ.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 6881/C09(P3) ngày 06/12/2018 và Kết luận giám định số 7006/C09-P3 ngày 19/12/2018 của Viện Khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng trường CKC, thuộc vũ khí quân dụng; 11 viên đạn và 07 vỏ đạn gửi giám định là vỏ của loại đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng; 07 vỏ đạn cỡ 7,62x39mm gửi đến giám định do khẩu súng CKC trên thân súng có số 1706464 bắn ra.

[4] Bị cáo mua khẩu súng và đạn quân dụng về nhà cất giấu, mang từ Lạng Sơn đến thành phố Thái Nguyên, sử dụng để bắn tại sân chùa Phù Liễn. Hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển liên quan chặt chẽ với hành vi sử dụng

trái phép vũ khí quân dụng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về một tội với toàn bộ các hành vi đã thực hiện. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Nông Văn L về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự là tái phạm.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, xét thấy mục đích bị cáo mua súng về để tự sát, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, không áp dụng hình phạt cấm cư trú và quản chế đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên 01 khẩu súng trường CKC, 11 viên đạn, 07 vỏ đạn để xử lý theo quy định của pháp luật; đối với chiếc điện thoại di động bị cáo dùng liên lạc qua mạng face book để mua súng, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với chiếc USB thu giữ của bị cáo có chứa nội dung không đúng quy định của pháp luật, nên tịch thu tiêu hủy, tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 05/12/2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Về hình phạt bổ sung:* không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm cư trú và quản chế đối với bị cáo.

3. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên 01 khẩu súng trường CKC số hiệu 1706.464 (lắp ống ngắm Laze, cửa nòng, cửa báng); 11 viên đạn 7,62mm-K56, 07 vỏ đạn K56 (được đựng trong phong bì đã niêm phong) để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/BBNVC ngày 04/01/2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Thủ kho đơn vị C29/PKT Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, số IMEL: 354436069353819, Seri: FK5N WNAO G5QT; bên trong lắp 01 sim hiển thị số thuê bao 0378 191 560 đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1;

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao cán gỗ, vỏ màu vàng, chiều dài khoảng 54 cm, chiều rộng khoảng 05 cm, được niêm phong ký hiệu M2;

- 01 con tự chế màu đen, được niêm phong ký hiệu B3;

- 01 vật hình cầu, vỏ bằng kim loại sơn màu xanh là mô hình lựu đạn (không có tác dụng gây nổ vì không có có kíp nổ và thuốc nổ) đã được niêm phong;

- 01 túi xách (dạng túi sử dụng để đựng vợt cầu lông) màu đen, bên ngoài có ghi dòng chữ “FLEET”, chiều dài 70 cm;

- 01 mẫu máu đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- 01 USB màu bạc, vỏ ngoài ghi các thông tin “8GB TOSHIBA”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu L1.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 141, ngày 30/01/2019, giữa Công an tỉnh Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí, buộc Nông Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu